

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để thực hiện chế độ,
chính sách đối với một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa
bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm
2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7487/TTr-STC ngày 10
tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để thực hiện chế độ, chính
sách đối với một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, với nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí bổ sung: 8.502.451.000 đồng (tám tỷ, năm trăm
lẻ hai triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn đồng); trong đó:

a) Dự toán kinh phí bổ sung thực hiện chế độ cho giáo viên hợp đồng:
6.687.535.000 đồng (sáu tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi lăm
nghìn đồng).

b) Dự toán kinh phí bổ sung do thay đổi biên chế: 1.073.214.000 đồng
(một tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng).

c) Dự toán kinh phí bổ sung thực hiện chính sách nội trú và chế độ miễn giảm học phí, chi phí học tập, chế độ khuyết tật cho học sinh: 741.702.000 đồng (bảy trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 (bổ sung giáo viên theo chỉ tiêu biên chế tỉnh giao; tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; xử lý giáo viên dôi dư và một số chế độ trợ cấp phụ cấp, chính sách giáo dục khác).

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

b) Có trách nhiệm phổ biến quyết định này và hướng dẫn các cơ sở giáo dục được bổ sung kinh phí tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí; chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật (nếu có) và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc

tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục được bổ sung dự toán kinh phí theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục được bổ sung kinh phí và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01:
DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ
CHO GIÁO VIÊN HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Tên đơn vị	Dự toán kinh phí được giao
	Tổng cộng	6.687.535
1	Trường THPT Nguyễn Mộng Tuân	82.418
2	Trường THCS&THPT Nghi Sơn	50.430
3	Trường THPT Bim Sơn	107.972
4	Trường THPT Chu Văn An	58.726
5	Trường THPT Đặng Thai Mai	186.834
6	Trường THPT Đông Sơn 1	25.215
7	Trường THPT Đông Sơn 2	57.203
8	Trường THPT Hàm Rồng	111.187
9	Trường THPT Hậu Lộc 1	57.204
10	Trường THPT Hậu Lộc 3	25.215
11	Trường THPT Hoàng Lê Kha	57.204
12	Trường THPT Lê Hồng Phong	25.215
13	Trường THPT Lê Lợi	25.215
14	Trường THPT Nguyễn Quán Nho	100.860
15	Trường THPT Nguyễn Thị Lợi	75.645
16	Trường THPT Nguyễn Trãi	107.633
17	Trường THPT Nông Cống 1	57.203
18	Trường THPT Nông Cống 2	25.215
19	Trường THPT Nông Cống 3	84.788
20	Trường THPT Nông Cống 4	154.846
21	Trường THPT Quảng Xương 1	50.430
22	Trường THPT Quảng Xương 2	100.860
23	Trường THPT Quảng Xương 4	132.848
24	Trường THPT Sầm Sơn	50.430
25	Trường THPT Thọ Xuân 4	75.645
26	Trường THPT Thọ Xuân 5	50.430
27	Trường THPT Tĩnh Gia 1	139.621

STT	Tên đơn vị	Dự toán kinh phí được giao
28	Trường THPT Tĩnh Gia 2	104.416
29	Trường THPT Tĩnh Gia 3	100.860
30	Trường THPT Tĩnh Gia 4	122.196
31	Trường THPT Tô Hiến Thành	143.177
32	Trường THPT Triệu Sơn 3	57.203
33	Trường THPT Triệu Sơn 5	53.986
34	Trường THPT Yên Định 2	31.988
35	Trường THPT Yên Định 3	25.215
36	Trường THPT Tống Duy Tân	57.203
37	Trường THPT Triệu Sơn 2	52.185
38	Trường THCS&THPT Bá Thước	150.994
39	Trường THCS&THPT Như Thanh	82.320
40	Trường THCS&THPT Quan Hóa	84.426
41	Trường THCS&THPT Quan Sơn	99.083
42	Trường THPT Bá Thước	167.202
43	Trường THPT Bắc Sơn	140.464
44	Trường THPT Cẩm Thủy 1	53.476
45	Trường THPT Cẩm Thủy 2	167.202
46	Trường THPT Cẩm Thủy 3	82.320
47	Trường THPT Hà Văn Mao	147.238
48	Trường THPT Lê Lai	231.124
49	Trường THPT Ngọc Lặc	164.100
50	Trường THPT Như Thanh	26.738
51	Trường THPT Như Thanh 2	163.402
52	Trường THPT Như Xuân	53.476
53	Trường THPT Như Xuân 2	53.476
54	Trường THPT Quan Hóa	229.965
55	Trường THPT Quan Sơn	91.200
56	Trường THPT Thạch Thành 1	53.476
57	Trường THPT Thạch Thành 2	133.690
58	Trường THPT Thạch Thành 3	106.952
59	Trường THPT Thạch Thành 4	80.214

STT	Tên đơn vị	Dự toán kinh phí được giao
60	Trường THPT Thường Xuân 2	178.758
61	Trường THPT Thường Xuân 3	112.568
62	Trường THCS&THPT Như Xuân	276.552
63	Trường THPT Cẩm Bá Thước	225.771
64	Trường THPT Lang Chánh	227.452
65	Trường THPT Mường Lát	278.975

Phụ lục số 02:

DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG DO THAY ĐỔI BIÊN CHẾ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Tên đơn vị	Dự toán kinh phí được giao
	Tổng cộng	1.073.214
1	Trường THCS&THPT Như Thanh	11.989
2	Trường THPT Như Xuân 2	113.594
3	Trường THCS&THPT Như Xuân	816.796
4	Trường THPT dân tộc nội trú Ngọc Lặc	54.483
5	Trường THPT Lê Lợi	76.352

Phụ lục số 03:

**DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ
VÀ CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, CHI PHÍ HỌC TẬP,
CHẾ ĐỘ KHUYẾT TẬT CHO HỌC SINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Tên đơn vị	Dự toán kinh phí được giao
	Tổng cộng	741.702
1	Trường THPT Mường Lát	557.932
2	Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa	183.770